

Số: 18/2025/QĐST - HNGĐ

B, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Qu.

Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn Bàu B, xã Đ, huyện B, tỉnh Qu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Th.

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Th thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Thanh T, sinh ngày 11/12/2017 và Lê Hà V, sinh ngày 21/10/2020. Sau khi ly hôn, anh L và chị Th thoả Thận giao 02 con chung là Lê Thanh T và Lê Hà V cho anh L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Th thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả Thận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Th thoả Thận anh L chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002812 ngày 07 tháng 02 năm 2025. Anh L được nhận lại 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
 - Sở Tư pháp Qu;
 - VKSND huyện B;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Đ
- số GNC: 35 ngày 14/6/2018;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm